

Số: **297** /NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Thực hiện cho vay người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ

Ngày 16/11/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

I. CHO VAY ĐI LÀM VIỆC CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

1. Đối tượng được vay vốn

Người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phạm vi cả nước bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường (sau đây gọi là người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp).

Riêng người lao động thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, khi đi làm việc ở nước ngoài được thụ hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ; việc cho vay thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 và các văn bản chỉ đạo hiện hành của Tổng giám đốc.

2. Điều kiện vay vốn

Người lao động phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi;
- b) Có Quyết định thu hồi đất với thời hạn trong vòng 3 năm kể từ ngày Quyết định thu hồi đất có hiệu lực.
- c) Được bên tuyển dụng (Doanh nghiệp được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài – sau đây gọi là Doanh nghiệp xuất khẩu lao động) chính thức tiếp nhận đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (có hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động với đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp xuất khẩu lao động).

3. Mức cho vay

Mức cho vay được xác định theo nhu cầu và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa bằng tổng các khoản chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định được ghi trên Hợp đồng và không vượt quá mức trần cho vay theo từng thị trường lao động đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định từng thời kỳ.

Hiện nay, mức trần cho vay theo từng thị trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại phụ lục đính kèm văn bản số

3354/LĐTBOXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 về mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài và văn bản số 3328/LĐTBOXH-QLLĐNN ngày 04/10/2011 về việc bổ sung mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở Malaysia.

Trong mức cho vay không bao gồm các khoản chi phí ngoài Hợp đồng như: học phí học nghề, học ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của pháp luật; lệ phí làm visa, hộ chiếu, khám sức khỏe, lệ phí lý lịch tư pháp, do người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp khi đi xuất khẩu lao động được Nhà nước hỗ trợ 100% các khoản chi phí này.

4. Hồ sơ vay vốn

a) Ngoài các loại giấy tờ trong bộ hồ sơ vay vốn theo quy định hiện hành của chương trình cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, người vay phải có Quyết định thu hồi đất nông nghiệp của cấp có thẩm quyền (bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Trường hợp người có tên trong Quyết định thu hồi đất nông nghiệp không phải chủ hộ và không trùng với người đứng tên vay trong Sổ vay vốn (hộ đã vay vốn NHCSXH) thì người vay đề nghị UBND cấp xã xác nhận quan hệ của người vay và người lao động thuộc đối tượng được vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là vợ, chồng, bố, mẹ, ... của người có tên trong Quyết định thu hồi đất đang trong cùng hộ khẩu của gia đình.

5. Các quy định khác

Các quy định khác về: lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, phương thức cho vay, chi trả phí dịch vụ ủy thác cho đơn vị nhận ủy thác và hoa hồng cho Tổ Tiết kiệm và vay vốn, quy trình cho vay, xử lý nợ bị rủi ro,...được thực hiện như chương trình cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo hướng dẫn của Tổng giám đốc NHCSXH tại văn bản số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008.

6. Hạch toán kế toán

NHCSXH nơi cho vay sử dụng tài khoản cho vay đi lao động nước ngoài, cho vay giải quyết việc làm, cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để hạch toán các khoản cho vay người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp đi xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm, chi phí học tập cho học sinh sinh viên theo chế độ quy định.

II. CHO VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp được NHCSXH ưu tiên cho vay vốn để tạo việc làm từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của NHCSXH.

III. CHO VAY THEO CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG HỌC SINH SINH VIÊN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đối với người lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp đồng thời cũng thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với

học sinh sinh viên thì được vay vốn chương trình cho vay học sinh sinh viên theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. NHCSXH địa phương làm việc với các cơ quan có liên quan tại địa phương để nắm được số lượng lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, lập kế hoạch nhu cầu về vốn cho vay theo quy định; đồng thời triển khai việc cho vay theo hướng dẫn của Tổng giám đốc tại văn bản này và các văn bản hiện hành.

2. Hàng tháng, NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo Quyết định 1466/QĐ-NHCS ngày 17/6/2011 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc báo cáo thống kê áp dụng trong hệ thống NHCSXH. Việc báo cáo kết quả thực hiện cho vay người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo chương trình này để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, giải quyết việc làm và chi phí học tập cho học sinh sinh viên được thống kê vào báo cáo của chương trình cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài, chương trình cho vay giải quyết việc làm, chương trình cho vay học sinh sinh viên.

3. Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Vì vậy, NHCSXH các cấp tổ chức phổ biến nội dung Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg và nội dung văn bản hướng dẫn cho vay này tới cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và cán bộ Tổ Tiết kiệm và vay vốn để triển khai chương trình cho vay này theo đúng quy định. Đồng thời tổ chức tuyên truyền và công khai chủ trương, chính sách, công khai đối tượng thụ hưởng và danh sách hộ được vay vốn tới đông đảo quần chúng nhân dân biết để thực hiện.

4. NHCSXH các địa phương có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân và Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện để triển khai Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, báo cáo Tổng giám đốc NHCSXH (qua Ban Tín dụng người nghèo) để xem xét, giải quyết./.

(Gửi kèm: - Quyết định 52/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ,
- Văn bản số 3354/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 về mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài,
- Văn bản số 3328/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 04/10/2011 về việc bổ sung mức trần chi phí đối với lao động huyện nghèo vay vốn đi làm việc ở Malaysia).

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (để b/c);
- Các tổ chức CT - XH (để phối hợp thực hiện);
- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT (để b/c);
- Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH;
- Các Phó TGD, Kế toán trưởng;
- Các phòng, Ban CMNV tại HSC;
- TT Đào tạo, TT CNTT;
- Sở giao dịch, chi nhánh NHCSXH các tỉnh, TP;
- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;
- Website NHCSXH;
- Lưu: VT, PC, TDNN.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lý

2. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất vườn, ao không được công nhận là đất ở theo quy định tại Điều 21 và các trường hợp theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này.

Điều 3. Thời hạn hỗ trợ

Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời hạn 3 năm, kể từ khi có Quyết định thu hồi đất.

Điều 4. Hỗ trợ đào tạo nghề

1. Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đào tạo, học nghề được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề và được hỗ trợ chi phí như sau:

a) Học nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng) được Nhà nước hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1956/QĐ-TTg);

b) Học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được Nhà nước trả học phí cho một khóa học. Mức học phí được Nhà nước trả bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở đào tạo nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở đào tạo nghề trung cấp, cao đẳng công lập theo quy định của pháp luật.

Kinh phí hỗ trợ học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng được bố trí từ kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề nằm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được duyệt.

2. Đối với người lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp đồng thời cũng thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên thì được vay vốn tín dụng áp dụng đối với học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hỗ trợ tạo việc làm trong nước

1. Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu tìm việc làm được hỗ trợ:

a) Tư vấn học nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí tại các Trung tâm giới thiệu việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Ưu tiên vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định của pháp luật.

→ 2. Cơ sở sản xuất kinh doanh nhận nhiều lao động bị thu hồi đất nông nghiệp vào làm việc được hưởng các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 100% học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của pháp luật về người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo mức quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian đi học theo mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg;

d) Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt đi và về từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học trên 15 km theo giá vé thông thường của phương tiện công cộng tại thời điểm thanh toán;

đ) Được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để chi trả các chi phí cần thiết để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Mức cho vay tối đa bằng tổng chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định ghi trên hợp đồng đối với từng thị trường lao động.

Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hiện hành với người lao động không thuộc huyện nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thời hạn cho vay tối đa bằng thời gian đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d Khoản 1 Điều này được bố trí từ Quỹ phát triển đất của địa phương theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

3. Người lao động thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, khi đi làm việc ở nước ngoài được hưởng các chính sách theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020.

4. Người lao động được hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này;

b) Tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội giám sát quy trình xác định đối tượng và hướng dẫn người lao động vay vốn.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

a) Bổ sung ngân sách cho Quỹ quốc gia về việc làm;

b) Cân đối bổ sung nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay tạo việc làm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Quyết định này và cho vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 6 Quyết định này.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Quyết định này.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy trình, hướng dẫn người lao động vay vốn;

b) Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội ở địa phương thực hiện cho vay vốn đối với người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lập và tổ chức thực hiện phương án đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;

b) Hướng dẫn và bố trí kinh phí thực hiện Điểm b Khoản 1 Điều 4 và Khoản 2 Điều 6 Quyết định này;

c) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện và báo cáo hàng năm tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động bị thu hồi đất nông nghiệp theo yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, Trợ lý TTCP, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). XH 30

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 33574 /LĐTBXH-QLĐNN

V/v: Mức trần chi phí đối với lao động huyện
nghèo vay vốn đi làm việc ở nước ngoài

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2009

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	
Số: 2688	
Ngày: 16.9.09	
Chuyên: TÀI CHÍNH	
Lưu: VT	

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam

Thực hiện quy định tại điểm a, khoản 2, mục III Quyết định số 71/2009/QĐ-
TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện
nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-
2010 về việc phối hợp với Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam quy định mức trần
cho vay theo thị trường, căn cứ vào quy định hiện hành về các chi phí người lao động
phải nộp trước khi đi và thực tế triển khai trong thời gian qua, Bộ Lao động-Thương
binh và Xã hội cung cấp mức trần chi phí ở một số thị trường và đề nghị quy định
mức trần cho vay đối với lao động các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài như sau:

Các khoản chi phí người lao động thuộc huyện nghèo phải nộp để đi làm việc
ở nước ngoài bao gồm các chi phí được ghi trong Hợp đồng đưa người lao động đi
làm việc ở nước ngoài ký giữa Doanh nghiệp dịch vụ và người lao động hoặc trong
văn bản thông báo chi phí của các Tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc
ở nước ngoài, và các chi phí khác ngoài hợp đồng gồm: lệ phí làm visa, hộ chiếu,
khám sức khoẻ, lý lịch tư pháp và 50% học phí học nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng
kiến thức cần thiết và phí bảo hiểm (nếu có). *Mức trần chi phí cụ thể theo thị trường
trong phụ lục đính kèm.*

Từ tháng 5/2009 đến nay, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã triển khai thí
điểm Quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ tại 6
tỉnh: Yên Bái, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Phú Thọ, Quảng Bình và Quảng Trị, sau hơn
3 tháng triển khai đã tuyển chọn được trên 1700 lao động và đang đào tạo khoảng
1500 lao động. Hiện nay đã có một số lao động hoàn thành khoá đào tạo, chuẩn bị
xuất cảnh. Tuy nhiên, do Thông tư hướng dẫn Quyết định trên đang hoàn thiện để ban
hành nên việc giải ngân cho người lao động vay vốn để nộp các khoản chi phí làm thủ
tục xuất cảnh tại các Ngân hàng Chính sách Xã hội tại địa phương gặp khó khăn.

Trước tình hình trên, để có thể giải quyết sớm cho người lao động vay vốn theo
quy định, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đề nghị Quý Ngân hàng có văn bản
hướng dẫn tạm thời các Ngân hàng Chính sách Xã hội ở địa phương có huyện nghèo
theo Nghị Quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ cho người lao động vay vốn theo
quy định của Quyết định 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội cảm ơn sự phối hợp của Quý Ngân hàng. / *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-QLĐNN.



Phụ lục kèm theo Quyết định 8354.../BLDTBXH-QLLĐ ngày 09 tháng 9 năm 2009

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



**MỨC TRẦN CHI PHÍ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG CÁC HUYỆN NGHÈO
ĐI LÀM VIỆC Ở MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khu vực	Thị trường	Mức trần chi phí	Ghi chú
1	Đông Bắc Á	Đài Loan	65.000.000	Công nhân SXCT, hộ lý
		Nhật Bản	75.000.000	Tu nghiệp sinh/IMM
		Hàn Quốc	25.000.000	Chương trình EPS
		Ma Cao	25.000.000	Giúp việc gia đình
			45.000.000	Dịch vụ nhà hàng, Bảo vệ
2	Trung Đông	UAE	45.000.000	Mọi ngành nghề
		Ả rập xê út		Mọi ngành nghề
		Bahrain		Mọi ngành nghề
		Ô Man		Mọi ngành nghề
		Li Băng		Mọi ngành nghề
		Ku wait		Mọi ngành nghề
		Cata		Mọi ngành nghề
		CH Síp		Mọi ngành nghề
		Bắc Thổ Síp		Mọi ngành nghề
3	Bắc Phi	Libya	40.000.000	Mọi ngành nghề
		Algeria		Mọi ngành nghề
4	Đông Nam Á	Malaysia	25.000.000	Mọi ngành nghề
		Brunei	25.000.000	Mọi ngành nghề
		Lào	15.000.000	Mọi ngành nghề

TD 102

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3328** /LĐTBXH-QLĐNN
V/v Bổ sung mức trần chi phí đối với
lao động huyện nghèo đi làm việc ở
Malaysia

Hà Nội, ngày **04** tháng 10 năm 2011

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	
ĐẾN	Số:..... 2617
	Ngày:.. 10.10.2011 ..
	Chuyển: B/L, C/L, B/L ..
	Lưu: KH, VT, TĐ, H, S ..

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Ngày 09/9/2009, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có Công văn số 3354/LĐTBXH-QLĐNN gửi Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông báo mức trần chi phí đối với một số thị trường để Ngân hàng quy định mức trần cho vay đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài.

Tại thời điểm này, do việc đưa lao động sang Malaysia làm việc trong lĩnh vực xây dựng được đánh giá là chưa ổn định, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chưa đề nghị Ngân hàng quy định mức cho vay đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở Malaysia trong lĩnh vực xây dựng.

Từ đầu năm 2011, khi tình hình lao động xây dựng tại Malaysia tương đối ổn định, phía Malaysia có nhu cầu nhận nhiều lao động nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã đồng ý để các doanh nghiệp đưa lao động sang Malaysia làm việc trong lĩnh vực xây dựng. Lương cơ bản và thu nhập của lao động xây dựng cao hơn các ngành nghề khác do đó các chi phí người lao động phải nộp gồm tiền dịch vụ, tiền môi giới cũng cao hơn so với lao động khác (Chi tiết kèm theo).

Để tạo điều kiện cho người lao động huyện nghèo đi làm xây dựng ở Malaysia, đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam bổ sung mức trần cho vay đối với lao động huyện nghèo đi làm việc ở Malaysia như sau:

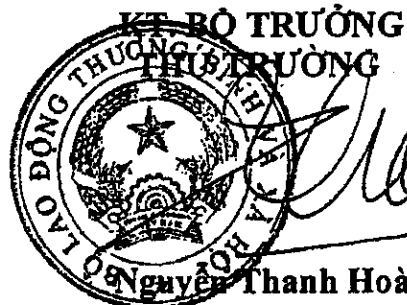
- Lao động xây dựng có nghề: 42.000.000 đồng
- Lao động xây dựng phổ thông: 38.000.000 đồng

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cảm ơn sự hợp tác của Quý Ngân hàng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLĐNN;
- Lưu: VT.

**KÊ BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hoà